TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2022/HS-PT
Ngày 07 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trưởng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Nguyễn Đức Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 29/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T, do có kháng cáo của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- *Bị cáo không kháng cáo:* Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1978 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Th, xã T H, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng); con ông Nguyễn Quang T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; Vợ: Nguyễn Thị Thu H; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang được tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo*: Anh Phạm Văn Nh, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố Q , phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt không có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo*:

+ Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Th, xã T H, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

+ Chị Ngô T.A, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Bãi Vĩnh, xã Tràng An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt không có lý do.

+ Anh Khổng G.H, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 7, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt không có lý do.

+ Công ty TNHH May và thương mại H T; địa chỉ trụ sở: Thôn Th, xã T H, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu H - Chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Nguyễn Mạnh T cùng vợ là chị Nguyễn Thị Thu H có mua chiếc xe ô tô biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS): 90C-062.00 và đăng ký tên chủ xe là Công ty TNHH May và Thương mại H T do chị H làm giám đốc. Do cần tiền để làm ăn nên ngày 03/01/2017, chị H làm thủ tục thế chấp xe ô tô BKS: 90C-062.00 cùng giấy đăng ký xe ô tô số 009017 của xe ô tô trên để vay số tiền 495.000.000 đồng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín - chi nhánh Hà Nam.

Năm 2017, T và chị H đã nhiều lần vay tiền của anh Phạm Văn Nh để làm ăn, số tiền cả gốc và lãi lên đến 450.000.000 đồng, quá thời hạn trả nợ mà T và chị H chưa có tiền trả, anh Nh yêu cầu vợ chồng T phải có tài sản thế chấp thì mới cho khất nợ. Do giấy tờ xe ô tô đang thế chấp tại Ngân hàng nên T nảy sinh ý định làm giả đăng ký xe ô tô BKS: 90C-062.00 để đưa cho anh Nh làm tin với mục đích khất khoản nợ trên. Khoảng đầu tháng 11/2018, T sử dụng ứng dụng Google.com tìm được số điện thoại 0797.352.362 quảng cáo dịch vụ làm giả giấy tờ, T dùng số điện thoại 0981.528.966 của mình gọi đến số điện thoại này thì thấy giọng một người đàn ông xưng tên là Huy. Qua trao đổi, Huy đồng ý làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô là 3.500.000 đồng. T chụp và gửi ảnh bản gốc chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009017 của xe ô tô BKS: 90C-062.00 cho Huy qua tài khoản Zalo "A Khoa". Khoảng 02 ngày sau, T nhận được 01 bưu phẩm, bên trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009017 của xe ô tô BKS: 90C-062.00 giả và thanh toán 3.500.000 đồng cho nhân viên giao hàng.

Anh Phạm Văn Nh yêu cầu Nguyễn Mạnh T làm thủ tục thế chấp xe ô tô BKS: 90C-062.00 (dưới dạng hợp đồng mua bán xe) thì sẽ cho vợ chồng T khất nợ đối với khoản nợ trên và vẫn để cho vợ chồng T H sử dụng xe ô tô, hai bên thỏa thuận đến ngày 04/01/2019, vợ chồng T H phải trả hết số tiền vay và nhận lại giấy tờ mua bán. T đồng ý và đưa giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 90C-

062.00 giả cho anh Nh, sau đó anh Nh nhờ chị Ngô Thuý An (là nhân viên của Phòng công chứng số 1 thuộc Sở tư pháp tỉnh Hà Nam) làm hợp đồng mua bán xe ô tô. Ngày 05/11/2018, anh Nh cùng chị An mang hợp đồng đã được soạn thảo sẵn đến nhà T, tại đây chị An đưa hợp đồng mua bán xe ô tô BKS: 90C-062.00 cho anh Nh và chị H đọc, sau khi đọc hợp đồng thì chị H có thắc mắc tại sao lại là hợp đồng mua bán xe ô tô mà không phải là hợp đồng cầm cố thì Nh giải thích đây chỉ là cái cớ để Nh cho anh em quen biết và để Nh đi lấy tiền chỗ khác. Chị H đồng ý ký vào hợp đồng rồi đưa cho anh Nh giấy tờ của xe ô tô BKS: 90C-062.00 gồm có: 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thu H. Anh Nh đưa toàn bộ giấy tờ và hợp đồng cho chị An để làm thủ tục công chứng hợp đồng tại Phòng Công chứng số 1 thuộc Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam, do công chứng viên Khổng G.H đối chiếu và ký công chứng. Sau đó, anh Nh nghi ngờ giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô T đưa là giả nên ngày 01/6/2021 anh Nh đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý trình báo.

Ngày 14/7/2021, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) có Công văn số 88/2021/VN-CNHNA nội dung: Công ty TNHH May và TM H T do bà Nguyễn Thị Thu H làm Giám đốc có thế chấp tài sản để vay vốn tại Sacombank chi nhánh Hà Nam, thời điểm vay là ngày 03/01/2017, tài sản thế chấp là 01 xe ô tô ĐKX: 009017, BKS: 90C-062.00, số tiền vay ban đầu là 495.000.000đ, hiện Công ty đã tất toán hết khoản vay tại Sacombank chi nhánh Hà Nam và rút tài sản thế chấp nêu trên ngày 12/5/2021.

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009017 mang tên Công ty TNHH May và TM H T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô BKS: 90C-062.00; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô BKS: 90C-062.00; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô BKS: 90C-062.00; 01 xe ô tô tải pickup cabin kép nhãn hiệu Mazda, màu sơn xanh, BKS: 90C-062.00 do chị Nguyễn Thị Thu H giao nộp.

Tại Bản án sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã căn cứ khoản 1 Điều 341, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 65, Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

2/ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Mạnh T cho Ủy ban nhân dân xã T H, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH May và Thương mại H T: 01 xe ô tô tải pickup cabin kép nhãn hiệu Mazda, màu sơn xanh, BKS: 90C-062.00; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009017 của xe ô tô BKS 90C-062.00, tên chủ xe là Công ty TNHH May và Thương mại H T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số AD22/0100605; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số B20/0077502; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD5298904 của xe ô tô BKS: 90C-062.00.

(Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 28/01/2022).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 23 tháng 3 năm 2020, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn Nh kháng cáo về xử lý vật chứng trả lại cho anh Nh chiếc xe ô tô tải pickup cabin kép nhãn hiệu Mazda, màu sơn xanh, BKS: 90C-062.00, vì chiếc xe ô tô này thuộc quyền sở hữu của anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Mạnh T có ý kiến như sau: Trước đó, T đã nhiều lần vay tiền của anh Phạm Văn Nh, ngày 04 tháng 11 năm 2018, anh Phạm Văn Nh và bị cáo đã chốt nợ số tiền vay bị cáo còn nợ là 450.000.000 đồng nhưng cho khất nợ với điều kiện vợ chồng bị cáo phải lập hợp đồng chuyển nhượng xe ô tô BKS 90C-062.00 nhưng bản chất là thế chấp xe ô tô khi trả hết nợ thì anh Nh trả lại xe ô tô. Khi đó xe ô tô BKS 90C-062.00 đang thế chấp vay vốn tại Ngân hàng nên bị cáo T phải đặt mua giấy tờ giả trên mạng intenet của người không quen biết để làm thủ tục chuyển nhượng cho anh Nh. Sau khi chốt nợ bị cáo vẫn trả cho anh Nh lãi suất là 3000 đồng/1000.000 đồng/ngày đến tháng 04 năm 2020 vợ chồng bị cáo T đã trả cho anh Nh 02 thửa đất không còn nợ đồng nào. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của người kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Văn Nh, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Phạm Văn Nh trong thời hạn luật định nên vụ án thuộc thẩm quyền của cấp phúc thẩm. Anh Nh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do nên Hội đồng xét xử vắng mặt người kháng cáo theo quy định tại Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét kháng cáo Anh Phạm Văn Nh cho rằng chiếc xe ô tô BKS 90C-062.00 thuộc quyền sở hữu của anh. Vì, hợp đồng ngày 05/11/2018 do Phòng Công chứng số 1 thuộc Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam lập bị cáo Nguyễn Mạnh T chuyển quyền sở hữu cho anh Nh nên đề nghị trả lại cho anh chiếc xe nêu trên.

Ngày 03/01/2017, Công ty TNHH May và Thương mại H T đã thế chấp xe ô tô BKS: 90C-062.00 vay số tiền 495.000.000 đồng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín - chi nhánh Hà Nam. Ngày 05/11/2018, bị cáo Nguyễn Mạnh T đã *sử dụng giấy tờ giả* để lập hợp đồng chuyển quyền sở hữu cho anh Phạm Văn Nh là giả cách cho hợp đồng vay tài sản giữa anh Nh với vợ chồng anh T- chị Huyền nên hợp đồng bị vô hiệu. Vì vậy, anh Phạm Văn Nh cho rằng chiếc xe ô tô BKS 90C-062.00 thuộc quyền sở hữu của anh là không có căn cứ. Cấp sơ thẩm trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH May và Thương mại H T 01 xe ô tô tải pickup BKS: 90C-062.00 là phù hợp với điểm a khoản 03 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Văn Nh.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh Phạm Văn Nh phải chịu án phí phúc thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Văn Nh về phần xử lý vật chứng.

+ Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam về phần xử lý vật chứng.

Trả lại cho Công ty TNHH May và Thương mại H T 01 xe ô tô tải pickup BKS: 90C-062.00 và các giấy tờ kèm theo gồm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009017 của xe ô tô BKS 90C-062.00, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số AD22/0100605; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số B20/0077502; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD5298904.

(Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 28/01/2022).

Án phí hình sự phúc thẩm: anh Phạm Văn Nh phải nộp án phí là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND và Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo, người kháng cáo.
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Trưởng